

# CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

## một đỉnh cao trong nghệ thuật quân sự Việt Nam

TS NGUYỄN NGỌC HÀ\*

ThS NGUYỄN THỊ THU HÀ\*\*

Cuối tháng 10 - 1953, Nava quyết định áp dụng cách phòng ngự tập đoàn cứ điểm của phát xít Đức trước đây theo kiểu "chiến lược con nhím" và kế thừa kinh nghiệm ở Nà Sản, xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm lớn, một trận địa tác chiến phòng ngự cao nhất của Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương.

Điện Biên Phủ là một hệ thống phòng thủ kiên cố gồm 49 cứ điểm, có hệ thống hỏa lực nhiều tầng, ba phân khu, 8 cụm cứ điểm. Mỗi cụm cứ điểm là một trung tâm đề kháng phức hợp có lực lượng cơ động riêng, hỏa lực mạnh, được bảo vệ bằng các hàng rào dây thép gai, bãi mìn và hàng rào điện sát mặt đất. Những trung tâm đề kháng còn có bãi mìn bao quanh, trong đó có cả mìn nhảy, tự động tiêu diệt khi đối phương chạm phải hàng rào. Bên sườn núi, công binh địch chôn các thùng đựng Nagel - một loại chất lỏng, bắt lửa, khi cháy ra sẽ thành những làn sóng lửa tràn vào đối phương. Khi quân ta bắt đầu tiến công Điện Biên Phủ thì lực lượng quân địch ở đây có 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ

binh tinh nhuệ bậc nhất, 2 tiểu đoàn pháo 105 ly (24 khẩu), 2 tiểu đoàn súng cối 120 ly (20 khẩu), 1 đại đội pháo 155 ly (4 khẩu), 1 đại đội xe tăng 18 tấn (10 chiếc), 17 máy bay thường trực. Ngoài ra, địch còn dùng 2/3 máy bay ném bom, tiêm kích, 100% máy bay vận tải để yểm trợ. "Ngay cả trong đại chiến thứ hai vừa qua, quân đội Pháp cũng chưa bao giờ dựng lên một hệ thống phòng ngự đã chiến lớn mạnh như ở Điện Biên Phủ"<sup>1</sup>.

Quân đội ta lại chủ động bao vây và tiêu diệt tập đoàn cứ điểm với trang bị và phương tiện kém hơn. Chiến dịch Điện Biên Phủ là hình thức tác chiến công kiên trận địa lớn nhất của ta trong chiến tranh chống Pháp.

Tiến công trận địa phòng ngự của địch không còn là vấn đề mới đối với quân đội ta. Song, ở các chiến dịch Đông Khê, Nghĩa Lộ, Nà Sản, bộ đội ta mới chỉ tiến công những cụm phòng ngự đơn giản hơn nhiều so với Điện Biên Phủ trong điều kiện ta hạn chế về trang thiết bị; đánh công kiên vào trận địa tác chiến phòng ngự chưa là sở trường tác chiến của bộ đội ta. Thực tế cho thấy, ở Đông Khê, ta giành thắng lợi quyết định với điều kiện quân số áp đảo so với địch, chấp nhận nhiều thương vong; Nà Sản và Nghĩa Lộ ta

\*, \*\* Học viện CT-HC Khu vực I

không đạt được mục tiêu đề ra ban đầu. Trong khi đó Điện Biên là "Nà Sản lũy thừa mười" và phải tiến công, tác chiến ở đồng bằng vốn cũng không là sở trường của bộ đội ta.

Nhận thức rõ mặt mạnh, yếu của ta và của địch, từ giữa năm 1953, các đại đoàn chủ lực đã tập trung nghiên cứu cách đánh tập đoàn cứ điểm, học chiến thuật công kiên và đánh vận động. Bước đầu xác định 2 cách đánh tập đoàn cứ điểm: Một là, dùng toàn bộ lực lượng đánh cùng một lúc, có một mũi thọc sâu vào sở chỉ huy, "đánh nhanh giải quyết nhanh". Hai là, tiêu diệt dần từng trung tâm đề kháng, từng cứ điểm từ ngoài vào trong, cách đánh "bóc vỏ", "đánh chắc tiến chắc".

Về trang bị, chúng ta nhanh chóng tập trung những loại vũ khí phát huy hỏa lực mạnh đủ để tiến công tập đoàn cứ điểm như bộc phá, pháo mặt đất, pháo cao xạ. Đặc biệt, một số loại vũ khí lần đầu tiên xuất hiện như cao xạ 37 ly, lựu pháo 105 ly đã giữ được bí mật cho đến giờ tiến công, gây kinh hoàng cho địch.

Lực lượng tiến công các tập đoàn phòng ngự đã được chuẩn bị từ trước. Lực lượng tiến công Điện Biên Phủ của ta có 27 tiểu đoàn bộ binh, 1 trung đoàn sơn pháo 75 ly, 2 tiểu đoàn lựu pháo 105 ly, 4 đại đội súng cối 120 ly, 1 trung đoàn cao xạ 37 ly và 2 tiểu đoàn công binh. Như vậy, bộ binh của ta đông gấp rưỡi địch nhưng trang bị yếu hơn nhiều. Ta hơn địch về số lượng pháo nhưng dự trữ đạn rất ít. Ta không có xe tăng và chỉ có một trung đoàn pháo cao xạ đối phó với toàn bộ không quân địch.

Tiến công Điện Biên Phủ là trận đầu tiên của quân đội ta đánh hiệp đồng công kiên quy mô lớn cấp đại đoàn, phối hợp quân binh chủng, chủ

yếu là pháo binh và bộ binh; là trận tiến công trận địa lớn nhất, đặt ra cho ta nhiều vấn đề mới về chiến thuật cần giải quyết và chỉ có giải quyết được các vấn đề chiến thuật mới thực hiện được ý đồ tác chiến và đạt mục tiêu đề ra.

- *Lựa chọn cách đánh là yếu tố đầu tiên, bảo đảm giành thắng lợi.* Tháng 11-1953, khi hướng tiến công lên Tây Bắc của ta bắt đầu, Pháp nhảy dù xuống Điện Biên, công tác chuẩn bị của ta đã được xác định là đánh công kiên tập đoàn cứ điểm. Ngày 6-12-1953, Tổng quân ủy báo cáo lên Bộ Chính trị phương hướng tiến công Điện Biên Phủ theo phương án đánh chắc thắng với "thời gian tác chiến ước độ bốn mươi lăm ngày"<sup>2</sup>. Phương án đánh nhanh được đưa vào thời điểm quân Pháp chưa kịp củng cố lực lượng, song việc *xác định cách đánh chắc, tiến chắc* dù phải kéo dài thời gian chuẩn bị, thay đổi bố trí đội hình, chuẩn bị kỹ hơn về hậu cần và công tác tư tưởng... đã thể hiện rõ bản lĩnh, trí tuệ và tinh thần tự chủ, sáng tạo của ta trong việc lựa chọn cách đánh sở trường của mình, phù hợp với trang bị hiện có, đồng thời khai thác đúng hạn chế của địch.

- *Chuẩn bị hậu cần toàn diện, đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đánh lâu dài là điều kiện quan trọng quyết định thắng lợi.* Khi xác định tập đoàn cứ điểm là cách hữu hiệu nhất để đối phó với những chiến dịch tiến công ở vùng rừng núi, quân Pháp đã tính đến khả năng hậu cần hạn chế của ta: phương tiện tiếp tế hiện thời không cho phép các đại đoàn chủ lực tác chiến tại một vùng thượng du nghèo quá xa căn cứ; không thể duy trì ở thượng du quá hai đại đoàn và 20.000 dân công; do khó khăn về giao thông, không thể

mang tới Điện Biên Phủ pháo trên 75 ly cùng với đạn pháo quá 7 ngày chiến đấu.

Tính toán của quân Pháp không phải không có lý. Song điều quan trọng là chúng ta đã vượt qua khó khăn đó. Thành tựu về mặt kinh tế trong quá trình kháng chiến và bằng tinh thần yêu nước, quyết tâm dồn sức cho trận chiến cuối cùng của đồng bào Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu IV, Liên khu III... đã đáp ứng mọi yêu cầu về hậu cần cho chiến dịch<sup>3</sup>. Chính sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn đã gắn kết những con người Việt Nam, bằng lòng tin và ý chí sắt đá, họ sẵn sàng vượt qua gian khổ, chịu đựng mọi hy sinh để giành độc lập, tự do. Pháp không thể ngờ được chính những chiếc xe đạp Pơgiô thô 200-300 kg hàng và đẩy bằng sức người, với sự thông minh và ý chí của người dân Việt Nam đã đánh thắng phương tiện vận chuyển hàng không quân sự của quân đội Pháp. Pháp còn bất ngờ hơn nữa ở khả năng tổ chức và sự sáng tạo ra các phương thức và phương tiện vận chuyển của ta. Khi chuẩn bị vào trận đánh, Bộ Chỉ huy của ta đã thể hiện tài năng chỉ đạo chuyên quân và hàng tiếp tế ở trình độ cao nhất. Ba mươi ngàn quân trên đường tới Điện Biên Phủ vượt sông Đà và những cây cầu ngầm mà máy bay địch không thể phát hiện được. Những tuyến tiếp tế dài tới hơn 100 km với những con đường kém chất lượng và luôn bị máy bay Pháp đánh phá, nhưng mọi việc từ công tác nuôi quân, y tế đến vận tải đều được tiến hành. Các tuyến hậu cần hình thành một thể bố trí từ phía sau ra phía trước, bảo đảm cho các hướng tiến công vào tập đoàn cứ điểm địch. Thế bố trí vững chắc, liên hoàn, hợp lý là cơ sở để tiến hành mọi công tác

bảo đảm hậu cần không bị gián đoạn trong mọi tình huống.

- Vấn đề đặt ra tiếp theo là *có hình thức, nghệ thuật tác chiến phù hợp*. Hình thức, nghệ thuật tác chiến phải tuân thủ phương châm đánh chắc, nhưng rất uyển chuyển, phù hợp với từng cứ điểm, từng giai đoạn, từng tình thế. Khi xác định trận địa bố phòng ở Điện Biên, Pháp đã định áp đặt cho ta về cách đánh, thường thấy trong các chiến dịch tấn công trận địa phòng ngự trước đây là huy động hỏa lực mạnh, đánh tập trung, dồn dập. Nhưng thực tế là ta đã buộc Pháp phải chấp nhận đánh theo cách của ta, rất bất ngờ với chúng, mà ở đó những lợi thế, sở trường của ta được phát huy tốt nhất.

Tuân thủ phương châm “đánh chắc tiến chắc”, bộ đội ta tập trung xây dựng trận địa bao vây và tiến công từ toàn bộ tập đoàn cứ điểm đến từng vị trí cố thủ của địch. Nhờ đó, ta không chỉ khai thác triệt để điểm yếu của địch, mà còn chế ngự những điểm mạnh của chúng. Quân Pháp có lợi thế về hậu cần, nhưng dần bị pháo binh và trận địa chiến hào của ta thu hẹp cả bầu trời và mặt đất, bị triệt nguồn tiếp tế. Một hệ thống cứ điểm công kiên vừa có thể yểm hộ chặt chẽ cho nhau của quân đội Pháp đã bị trận địa chiến hào của ta làm cho rời rạc.

Trận địa chiến hào của ta dài hàng trăm km, bao gồm cả một hệ thống hầm hào lớn, nhỏ phức tạp, vừa mang tính tiến công, vừa mang tính phòng ngự; vừa bảo đảm chiến đấu vừa bảo đảm các điều kiện sinh hoạt hằng ngày và lâu dài của bộ đội và cũng là con đường cơ động pháo, vận chuyển thương binh, tiếp tế. Nó phát huy hỏa lực và cách đánh bộ binh của ta

trong điều kiện hòa lực địch mạnh, địa hình tác chiến trống trải. Việc đưa trận địa chiến hào vào sát cứ điểm địch, vào khu trung tâm của tập đoàn cứ điểm đã hạn chế được ưu thế hòa lực của không quân, pháo binh địch, giảm nhẹ thương vong lực lượng ta.

Quân đội ta đồng thời làm được cả ba việc: giữ bí mật tuyệt đối về sự có mặt của pháo hạng nặng (105 ly) và cao xạ, bố trí trận địa pháo và sử dụng hòa lực pháo. Chỉ đến khi quân ta mở màn chiến dịch, đánh cứ điểm Him Lam, quân Pháp mới chính thức tin là ta sử dụng lựu pháo 105 ly. Ta làm được điều kỳ diệu là đưa pháo vào tận những sườn núi bên trong lòng chảo, khống chế toàn bộ tập đoàn cứ điểm, đặc biệt là sân bay, trực tiếp đe dọa các cứ điểm bằng đạn bắn thẳng. Bố trí trận địa pháo, công sự của pháo có cấu trúc vững chắc, đủ sức chịu đựng những trận oanh kích của không quân và pháo binh địch. Bố trí trận địa lựu pháo phân tán nhưng khi tiến công thì tập trung vào từng cứ điểm, làm tăng cường độ oanh kích; sơn pháo 75 lại được di chuyển cơ động bằng hệ thống giao thông hào theo bộ binh đến sát cứ điểm. Kỹ thuật bắn thẳng sở trường của bộ đội ta trong sử dụng sơn pháo được phát huy để tiêu diệt chính xác từng mục tiêu.

Cùng với chiến lược tiến công trận địa của các đơn vị chủ lực ở Điện Biên Phủ, ta đã phát huy tối đa cách đánh du kích. Bên cạnh hòa lực mạnh, vũ khí hạng nặng, các đơn vị đầy mạnh hoạt động nhỏ, phát huy cách đánh nhỏ truyền thống thể hiện sự thông minh, sáng tạo, chủ động của những chiến sỹ sinh ra từ đồng ruộng, luôn bám đất bám làng trong suốt cuộc

kháng chiến. Chính từ kinh nghiệm của chiến tranh du kích ở đồng bằng trước đó mà ta đã sáng tạo dùng "con cúi" bằng rơm để hút đạn của địch khi đào công sự; sáng tạo ra phương pháp đào dũi khi vào gần cứ điểm địch; sáng tạo ra việc khoét núi làm hầm đặt pháo, vừa tự bảo vệ, vừa làm cho đối phương không xác định được điểm đặt pháo để đánh trả; bếp Hoàng Cầm, được khoét sâu vào lòng đất và có nhiều đường dẫn khói tỏa lẫn vào sương mù khiến địch không thể phát hiện được mà vẫn đảm bảo cho bộ đội ta có cơm nóng, canh ngọt. Khi trận địa chiến hào đã hình thành, ta phát động phong trào thi đua bắn tia vừa tiêu hao lực lượng địch, vừa tìm chúng trong các lô cốt. Với việc đào các hệ thống chiến hào, quân ta đã sử dụng chiến thuật "vây lấn", tiếp cận dần vào các vị trí của Pháp. Ta đã vây lấn đào hào cắt ngang cả sân bay, đào hào đến tận chân lô cốt cố thủ, thu hẹp khu vực kiểm soát của quân Pháp. Sự phát triển nhanh chóng của các chiến hào cuối cùng đã hình thành một hệ thống giao thông hào tiến thẳng về phía Pháp, tạo thành vị trí bàn đạp tiến công rất thuận lợi để tiêu diệt từng bộ phận và đập tan mọi kế hoạch tháo chạy của địch. Chính do cách đánh này, chúng ta đã bóp nghẹt nguồn tiếp tế của địch, đưa binh lính địch vào trạng thái căng thẳng, suy sụp; uy hiếp thường xuyên phân khu trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch.

*(Xem tiếp trang 26)*

người Việt Nam yêu nước tại Pháp, từng bước đưa Hội những người Việt Nam yêu nước trở thành một đoàn thể của Hội Liên hiệp thuộc địa. Những người Việt Nam có thêm nhiều bạn bè ở các thuộc địa và qua Hội, bạn bè các thuộc địa hiểu đặc điểm địa lý, tình hình kinh tế - xã hội, lịch sử đấu tranh của nhân dân ta. Đây là thời kỳ Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị hành trang để bước vào giai đoạn tiếp theo trong hành trình dẫn dắt dân tộc đi đến thắng lợi. Đúng như dự cảm của trùm mật thám Pháp Paul Arnoux khi đó: “Con người thanh niên mảnh khảnh và đầy sức sống này có thể là người sẽ đặt chữ thập cáo chung lên nền thống trị của chúng ta ở Đông Dương”<sup>10</sup>.

---

1, 6. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, NXB Văn học, H, 1970, tr.30-31

2, 5. *Tài liệu lưu tại kho Thư khố quốc gia Pháp*. Ký hiệu lưu trữ: F7-13405 (Xem: Nguyễn Phan Quang. *Nguyễn Ái Quốc ở Pháp 1917-1923*. NXB Công an nhân dân, H, 2005)

3. Nguyễn Phan Quang: *Nguyễn Ái Quốc ở Pháp 1917-1923*, NXB Công an nhân dân, H, 2005, tr.66

4. *Tài liệu lưu tại kho Thư khố quốc gia Pháp*. Ký hiệu lưu trữ F7-1345

7. Lê Thị Kinh: *Phan Châu Trinh qua những tài liệu mới*. NXB Đà Nẵng, 2003, tr.355-356

8. *Tài liệu sưu tầm năm 2007*. ký hiệu IDO/HCI/s.p.c.e 367

9. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*. CTQG, H, 2006 T.1, tr.203-204

10. Hồng Hà: *Thời thanh niên của Bác Hồ*, NXB Thanh niên, H, 1976, tr.81.

## CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ...

(Tiếp theo trang 14)

Trong chiến đấu, nghệ thuật tác chiến được quân đội ta thực hiện phù hợp trong hoàn cảnh lượng dự trữ hậu cần hạn chế. Phong trào bắn tỉa, sự phối hợp tốt giữa bộ binh và pháo binh, đặc biệt là trận địa chiến hào đã giúp ta bảo đảm chiến thắng trong điều kiện nguồn cung cấp có hạn<sup>4</sup>. Điều này chứng tỏ: sức mạnh tiêu diệt địch không chỉ phụ thuộc vào hỏa lực, phụ thuộc vào lượng vũ khí, mà phụ thuộc chủ yếu vào việc có phương châm, nghệ thuật tiến công đúng đắn.

Kết hợp sử dụng một cách nhuần nhuyễn cả 3 hình thức tác chiến: du kích, vận động, công kiên trong chiến dịch Điện Biên Phủ là một bước phát triển quan trọng của tư tưởng quân sự Việt Nam. Nó kế thừa truyền thống đánh giặc của cha ông ta, đồng thời vận dụng phù hợp những tri thức quân sự hiện đại và một số kinh nghiệm của các nước bạn vào điều kiện cụ thể của chiến tranh và chiến trường khi đó. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã góp phần làm phong phú nét độc đáo trong kho tàng nghệ thuật quân sự Việt Nam.

---

1. Robert Guilanin. La Fin des illusions (Hết ảo tưởng). Trích theo Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử*, NXB QĐND, H, 2000, tr.401

2. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử*, NXB QĐND, H, 2000, tr.50

3. Ta đã huy động được 261.453 dân công với 18.301.570 ngày công, 25.056 tấn gạo, 907 tấn thịt, 917 tấn lương thực khác, 20.991 xe đạp thồ, 11.800 màng nứa và hàng nghìn con ngựa thồ. Riêng đội xe đạp thồ đã lên trên 200.000 người, mỗi xe chở được từ 200-300 kg

4. Ta có tổng số khoảng 20.000 viên đạn pháo 105 ly, so với sự tính toán của địch căn cứ vào hỏa lực của ta là 350.000 viên và thực tế quân Pháp đã sử dụng 132.000 viên.